

Luật số: /2026/QH16

DỰ THẢO NGÀY 02/7/2026

LUẬT
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Luật này quy định về quyền, nghĩa vụ, đối tượng, nội dung, hình thức, trách nhiệm quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ của công dân về phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Công dân có quyền được thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Công dân có nghĩa vụ tìm hiểu, học tập pháp luật, tuân thủ và chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

Điều 3. Chính sách của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Nhà nước bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phổ biến, giáo dục pháp luật, ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù; tích hợp, lồng ghép nguồn lực phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình, đề án có liên quan.

3. Nhà nước bảo đảm giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, ưu tiên trang bị kiến thức pháp luật phù hợp với ngành, nghề đào tạo của người học.

4. Nhà nước thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật để nâng cao kỷ luật, kỷ cương, sự gương mẫu của công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

5. Nhà nước ưu tiên nguồn lực đầu tư, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ưu tiên giao nhiệm vụ, đặt hàng cho cơ quan báo chí thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ có liên quan đến pháp lý lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp, cung cấp dịch vụ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ngoài các ưu đãi chung theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, điều kiện thực tiễn của địa phương, quy định cụ thể biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Kịp thời, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, công khai, minh bạch.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật phải gắn kết giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Bảo đảm nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với nhu cầu, trình độ, địa bàn, ngôn ngữ của từng đối tượng, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc; đa dạng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, kết hợp giữa hình thức truyền thống với hình thức hiện đại, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Gắn phổ biến, giáo dục pháp luật với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hoạt động khác trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

5. Bảo đảm không vi phạm quy định của Luật này, pháp luật về an ninh mạng, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Ban hành các quy định hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Điều phối nguồn lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm điều kiện vật chất, kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

đ) Quản lý, vận hành các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn thực hiện chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phổ biến, giáo dục pháp luật;

e) Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; bồi dưỡng pháp luật cho công chức, viên chức trong chương trình bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng bộ công cụ, hướng dẫn, theo dõi đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật;

h) Thống kê, sơ kết, tổng kết, khen thưởng về phổ biến, giáo dục pháp luật;

i) Thanh tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

k) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

l) Hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 7. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành lập ở trung ương, cấp tỉnh.

2. Người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý; căn cứ tình hình thực tiễn, quyết định việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của bộ, cơ quan, tổ chức mình.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và quyết định biện pháp phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 8. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Ngày 09 tháng 11 hằng năm là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong xã hội.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cá nhân khi thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cố ý truyền đạt sai lệch, phê phán nội dung pháp luật được phổ biến; không cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu có nội dung sai sự thật, trái pháp luật, đạo đức xã hội và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2. Lợi dụng phổ biến, giáo dục pháp luật để xuyên tạc chủ trương, đường

lỗi của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở việc tiếp cận, tìm hiểu, học tập pháp luật, tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Lợi dụng việc tiếp cận, tìm hiểu, học tập pháp luật để gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

5. Không thực hiện đúng trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật.

6. Lợi dụng chính sách xã hội hóa, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phổ biến, giáo dục pháp luật để trục lợi.

Chương II **NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT;** **TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**

Mục 1 **PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHUNG CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 10. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Hiến pháp, bộ luật, luật và văn bản quy phạm pháp luật khác.
2. Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
3. Thông tin về gương người tốt, việc tốt, mô hình điển hình, gương sáng trong thi hành pháp luật nhằm lan tỏa, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.
4. Nội dung khác cần được phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước.

Điều 11. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức sau đây:

1. Công Pháp luật quốc gia, công, trang thông tin điện tử, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng.
2. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo.
3. Hướng dẫn, giải đáp pháp luật.
4. Thông qua công tác điều tra, truy tố, xét xử và tổ chức thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước.
5. Thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại, dịch vụ có liên quan đến pháp lý, đối

thoại, thiết chế thông tin, văn hóa, pháp luật, sinh hoạt cộng đồng và hoạt động lưu động tại cơ sở.

6. Tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp báo, thi tìm hiểu pháp luật trực tiếp hoặc trực tuyến; pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, tủ sách pháp luật, tài liệu pháp luật, hình thức trực quan, sinh động.

7. Chương trình giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; chương trình bồi dưỡng công chức, viên chức.

8. Hình thức khác phù hợp và không trái quy định của pháp luật.

Điều 12. Phổ biến, giáo dục pháp luật trên cổng, trang thông tin điện tử, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng

1. Cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật này và ưu tiên nội dung có tác động lớn đến xã hội, có liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trên chuyên mục, chuyên trang, vị trí dễ tiếp cận hoặc phát sóng trên khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

2. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên cổng, trang thông tin điện tử, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo quy định của Luật này, Luật Báo chí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo

1. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo để phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên không gian mạng thông qua tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được xác thực theo quy định của pháp luật.

3. Việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên không gian mạng hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo được quản lý, thực hiện theo quy định của Luật này, Luật Trí tuệ nhân tạo và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Việc giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên không gian mạng hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật trên không gian mạng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hướng dẫn, giải đáp pháp luật

1. Cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến vụ việc đó khi tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu.

2. Tổ chức tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ khác có liên quan đến pháp lý, cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành luật, tổ chức khác phát huy trách nhiệm xã hội tham gia, hướng dẫn, giải đáp pháp luật miễn phí cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác điều tra, truy tố, xét xử và các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật

1. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp cho người bị buộc tội, đương sự, người tham gia tố tụng khác, người tham dự phiên tòa và Nhân dân thông qua công tác điều tra, truy tố, xét xử.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua việc xử lý vi phạm hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đối thoại với Nhân dân và hoạt động tổ chức thi hành pháp luật khác.

Mục 2

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ

Điều 16. Đối tượng đặc thù

1. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất; người lao động có mức lương bằng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật.

3. Người bị bạo lực, người có hành vi bạo lực trong vụ việc bạo lực gia đình, bạo lực học đường hoặc bạo lực khác; nạn nhân của hành vi mua bán người.

4. Người khuyết tật.

5. Người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo.

6. Người đang chấp hành hình phạt tù, người bị phạt tù được hưởng án treo, người chấp hành xong hình phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

7. Đối tượng khác bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật theo quy định của Chính phủ.

Điều 17. Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù

1. Đối tượng đặc thù được bảo đảm tiếp cận pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng đặc thù; nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được thiết kế phù hợp với nhu cầu, trình độ, hoàn cảnh, ngôn ngữ của đối tượng đặc thù; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù theo từng thời kỳ.

3. Thực hiện tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo

dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật cho đối tượng đặc thù.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 18. Trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù

1. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan đến đối tượng đặc thù, chính quyền địa phương các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực, bố trí đủ kinh phí, thiết kế nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp và tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về pháp luật hoặc cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.

3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động là đối tượng đặc thù quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này tại tổ chức, doanh nghiệp mình.

4. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù quy định tại khoản 6 Điều 16 của Luật này, ưu tiên hướng dẫn kỹ năng sử dụng pháp luật, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 3

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CỦA HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Điều 19. Mục đích giáo dục pháp luật

1. Giáo dục pháp luật quy định tại Luật này bao gồm giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và giáo dục pháp luật dựa vào cộng đồng.

2. Giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm trang bị kiến thức pháp luật, hình thành ý thức tuân theo pháp luật, kỹ năng sử dụng pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật cho người học.

3. Giáo dục pháp luật dựa vào cộng đồng nhằm trang bị kiến thức pháp luật, thay đổi nhận thức, hành vi của người đang bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng sử dụng pháp luật cho cá nhân thông qua các hoạt động của cộng đồng.

Điều 20. Nội dung, hình thức giáo dục pháp luật

1. Thực hiện giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân thông qua môn học về pháp luật trong chương trình giáo dục chính khóa, hoạt động ngoại khóa cho người học. Người học trong cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được trang bị kiến thức pháp luật phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

2. Thực hiện giáo dục pháp luật dựa vào cộng đồng thông qua hoạt động giáo dục pháp luật đối với người bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính; các thiết chế, hoạt động văn hóa cộng đồng; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; thông qua thành viên gia đình, người có uy tín tại cộng đồng.

3. Khuyến khích các di tích lịch sử - văn hóa, thiết chế văn hóa, không gian văn hóa có liên quan ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật bằng hình thức phù hợp; đưa văn hóa tuân thủ pháp luật vào hoạt động cộng đồng.

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong giáo dục pháp luật

1. Cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật cho người học phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và chương trình giáo dục.

2. Cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đưa nội dung trang bị kiến thức pháp luật có liên quan đến ngành, nghề đào tạo vào chương trình đào tạo để tổ chức giảng dạy.

3. Chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật dựa vào cộng đồng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, người đứng đầu cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện trách nhiệm về giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 4

TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH

Điều 22. Mục đích, nội dung, hình thức truyền thông chính sách

1. Truyền thông chính sách nhằm các mục đích sau:

a) Nâng cao chất lượng soạn thảo, giải quyết kịp thời các vướng mắc, bất cập liên quan đến chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đấu tranh với các thông tin sai lệch, xuyên tạc; giúp người dân hiểu rõ ý nghĩa, lợi ích của các chính sách, pháp luật trước khi ban hành, từ đó ủng hộ, tự giác tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong thực thi chính sách, pháp luật;

b) Thu thập, phản hồi ý kiến đóng góp của Nhân dân, chuyên gia, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản để điều chỉnh, hoàn thiện chính sách phù hợp, có tính khả thi cao.

2. Truyền thông chính sách là hoạt động cung cấp thông tin về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đàm phán; ưu tiên truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội, được dư luận xã hội quan tâm trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Nội dung truyền thông chính sách bao gồm:

a) Sự cần thiết ban hành; mục đích, quan điểm xây dựng chính sách, dự thảo văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của chính sách, dự thảo văn bản;

b) Nội dung cơ bản của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Nội dung mới hoặc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ so với quy định hiện hành về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau;

d) Các nội dung khác cần thông tin rộng rãi đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội.

3. Việc truyền thông chính sách được thực hiện thông qua báo chí, phương tiện thông tin đại chúng; cổng, trang thông tin điện tử; nền tảng số, mạng xã hội; các hình thức đối thoại trực tiếp; hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 23. Nguyên tắc, trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách

1. Truyền thông chính sách thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Đáp ứng nhiệm vụ chính trị, mục tiêu, yêu cầu truyền thông chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Bảo đảm tính khách quan, minh bạch; thông tin phải chính xác, rõ ràng, toàn diện; không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, kinh tế và trật tự an toàn xã hội;

c) Bảo đảm tính chủ động và kịp thời;

d) Nội dung truyền thông chính sách bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu; hình thức truyền thông chính sách đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn;

đ) Bảo đảm tính tương tác hai chiều; tiếp thu, phản hồi, giải trình các ý kiến đóng góp từ các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện truyền thông chính sách:

a) Cơ quan lập đề xuất chính sách;

b) Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật;

c) Cơ quan đề xuất đàm phán điều ước quốc tế hoặc cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực của điều ước quốc tế.

3. Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện truyền thông chính sách.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 24. Xác định trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm phổ biến, giáo dục quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực của điều ước quốc tế có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật nội dung điều ước quốc tế thuộc phạm vi quản lý.

3. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phổ biến, giáo dục quy định của văn bản quy phạm pháp luật không do mình chủ trì soạn thảo thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Đăng tải tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia và cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sau đây:

a) Tài liệu phổ biến, giáo dục quy định của văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được đăng tải trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch nước, Tổng Thư ký Quốc hội công bố.

b) Tài liệu phổ biến, giáo dục quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác được đăng tải trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành.

2. Đăng tải thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia và cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sau đây:

a) Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội được đăng tải trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch nước, Tổng Thư ký Quốc hội công bố văn bản quy phạm pháp luật để Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội tổ chức họp báo, có đại diện các cơ quan có liên quan của Chính phủ tham dự.

b) Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật khác được đăng tải theo định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất.

3. Cập nhật tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên Cổng Pháp luật quốc gia và cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

4. Xác định nội dung, nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật, đối tượng đặc thù có liên quan, cơ quan, tổ chức và Nhân dân bằng hình thức phù hợp.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 26. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này; thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật khác theo phân công của Chính phủ.

3. Phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý theo đề nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức, địa phương.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, đại biểu Quốc hội

1. Cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của Quốc hội trực tiếp quản lý theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này.

2. Cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội phối hợp với cơ quan của Chính phủ thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không thuộc thẩm quyền quản lý của Quốc hội và Nhân dân đối với văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo.

3. Đại biểu Quốc hội thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát việc thực hiện pháp luật và hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước

1. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này.

2. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan ban hành theo thẩm quyền cho cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước trực tiếp quản lý, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật và Nhân dân theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này.

3. Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân thông qua hoạt động chuyên môn của cơ quan.

Điều 29. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được giao chủ trì soạn thảo để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho các thành viên của mình và Nhân dân theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này.

2. Tổ chức chính trị - xã hội thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được giao chủ trì soạn thảo để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho hội viên, đoàn viên của tổ chức mình và Nhân dân theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này.

3. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Luật này.

4. Tập huấn, bồi dưỡng cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của tổ chức mình.

5. Vận động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, hỗ trợ hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

6. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Điều 24 và Điều 25 của Luật này.

2. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và giám sát việc thực hiện pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát việc thực hiện pháp luật và hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các cấp ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới, văn bản quy phạm pháp luật có tác động trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp, cá

nhân; tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ, tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ quan báo chí

1. Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật này, Luật Báo chí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chú trọng cung cấp thông tin pháp luật, truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các vấn đề cần định hướng dư luận xã hội, dư luận xã hội quan tâm và các nội dung cần phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân.

Điều 32. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

Người sử dụng lao động có trách nhiệm tìm hiểu pháp luật; chủ động phối hợp với tổ chức công đoàn, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động thuộc phạm vi quản lý về quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động trong quan hệ lao động và các quyền, nghĩa vụ khác liên quan trực tiếp đến người lao động, người sử dụng lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật này và phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ có liên quan đến pháp lý, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp và cơ quan, tổ chức khác

1. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ có liên quan đến pháp lý, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp:

a) Kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân thông qua hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn;

b) Phối hợp với cơ quan quy định tại Điều 24 của Luật này thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên của tổ chức, tạo điều kiện cho hội viên của tổ chức, viên chức, giảng viên và học viên, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp có trách nhiệm tham gia bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với quy định của Luật này.

Điều 34. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và cá nhân khác trong lực lượng vũ trang nhân dân

1. Tích cực tìm hiểu, học tập pháp luật; tham gia các khóa học, lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về pháp luật; gương mẫu chấp hành pháp luật.

2. Thực hiện đúng thẩm quyền, chức trách được giao; chủ động, tích cực lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ; hướng dẫn, giải đáp trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

3. Hỗ trợ, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến lĩnh vực, địa bàn công tác.

4. Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và phản ánh của Nhân dân; đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật và phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả.

Điều 35. Trách nhiệm của luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật, cá nhân khác cung cấp dịch vụ có liên quan đến pháp lý

1. Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân lồng ghép với hoạt động nghề nghiệp.

2. Tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo đề nghị, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

3. Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo đề nghị, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

Điều 36. Báo cáo viên pháp luật

1. Báo cáo viên pháp luật là người đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở trung ương, cấp tỉnh và cấp xã lựa chọn tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Báo cáo viên pháp luật có các quyền sau đây:

a) Được cung cấp thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật mà mình tham gia;

b) Được hưởng thù lao, chế độ theo quy định của pháp luật;

c) Được tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Được tham gia trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật;

đ) Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý tạo điều kiện tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Báo cáo viên pháp luật có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo phân công của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có liên quan; thực hiện đúng các nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Không được tiết lộ bí mật nhà nước, thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Báo cáo về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật do mình thực hiện với cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

4. Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, việc quản lý và biện pháp bảo đảm cho hoạt động của báo cáo viên pháp luật.

Điều 37. Tuyên truyền viên pháp luật

1. Tuyên truyền viên pháp luật là người có uy tín đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và được lựa chọn tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

2. Tuyên truyền viên pháp luật có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật này.

3. Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, việc quản lý và biện pháp bảo đảm cho hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật.

Chương IV CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 38. Bảo đảm về tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm phân công, bố trí nhân lực, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, thu hút chuyên gia, người có trình độ chuyên môn thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Khi thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuyên gia, người có trình độ chuyên môn có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật này.

2. Hằng năm, cơ quan quản lý công chức, viên chức có trách nhiệm bồi dưỡng pháp luật cho công chức, viên chức theo chương trình bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 39. Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 40. Đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Cơ quan quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Việc đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật dựa trên các tiêu chí, nội dung phù hợp, bảo đảm gắn với thi hành pháp luật và kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

2. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Điều 42. Điều khoản chuyển tiếp

1. Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đã được công nhận theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 nếu đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 36, Điều 37 của Luật này được ưu tiên lựa chọn làm báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

2. Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 36, Điều 37 của Luật này, cơ quan, tổ chức quản lý báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật rà soát, báo cáo người có thẩm quyền miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, cho thôi tuyên truyền viên pháp luật trước ngày 01/5/2027.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(Ký và đóng dấu)

Trần Thanh Mẫn